

Số: 98 /QĐ-TĐTS

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc: **Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 16
Dự án thủy điện Trung Sơn.**

CHỦ TỊCH

CÔNG TY TNHH MTV THUỶ ĐIỆN TRUNG SƠN

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-GENCO2 ngày 15/12/2015 của Chủ tịch Tổng công ty Phát điện 2 về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV thủy điện Trung Sơn;

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ văn bản số 1532/TTg-QHQT ngày 16/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục Dự án Thủy điện Trung Sơn;

Căn cứ Quyết định số 595/QĐ-EVN ngày 10/10/2008 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình thủy điện Trung Sơn;

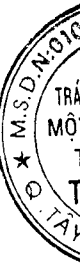
Căn cứ Quyết định số 324/QĐ-EVN ngày 21/5/2010 của EVN, về việc: phê duyệt thiết kế kỹ thuật công trình thủy điện Trung Sơn;

Căn cứ Quyết định số 486/QĐ-EVN ngày 15/8/2011 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, về việc phê duyệt Tổng mức đầu tư hiệu chỉnh công trình thủy điện Trung Sơn;

Căn cứ Quyết định số 106/QĐ-EVN ngày 03/3/2011 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc thành lập Công ty TNHH MTV thủy điện Trung Sơn;

Căn cứ Quyết định số 600/QĐ-EVN ngày 04/9/2014 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, về việc Ban hành quy chế đấu thầu trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 120/QĐ-EVN ngày 22/02/2012 của EVN, về việc phê duyệt hiệu chỉnh và bổ sung một số gói thầu trong Kế hoạch đấu thầu đợt 3 và đợt 4 - Dự án thủy điện Trung Sơn;



Căn cứ Quyết định số 89/QĐ-TĐTS ngày 08/4/2016 của Công ty TNHH MTV thủy điện Trung Sơn về việc thông qua Báo cáo tổng thể kế hoạch sinh kế cộng đồng, Hạng mục: Đền bù, hỗ trợ và TĐC - Dự án Thủy điện Trung Sơn;

Căn cứ Thư không phản đối có điều kiện ngày 15/4/2016 của Ngân hàng thế giới (WB) về Kế hoạch đấu thầu các gói thầu CLIP (giai đoạn nhân rộng) cho giai đoạn đầu của năm 2016;

Xét Tờ trình số 58/2016/TTr ngày 22/4/2016 V/v: Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 16 - Dự án thủy điện Trung Sơn;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Thẩm định,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 16 - Dự án thủy điện Trung Sơn với các nội dung sau:

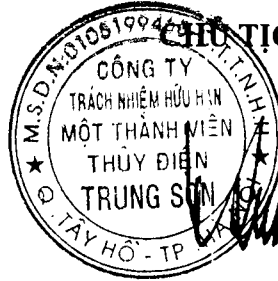
Như Phụ lục đính kèm theo.

Điều 2: Các ông (bà) Trưởng các Phòng, Ban chức năng tổ chức thực hiện kế hoạch lựa chọn nhà thầu nêu tại Điều 1 theo quy định hiện hành nhằm đảm bảo tiến độ của dự án.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- GENCO2 (báo cáo);
- Các Phó Giám đốc Công ty;
- KSV;
- Ban QLDA;
- Lưu VT, P4.



Vũ Hữu Phúc

191
ÔN
NH
TH
ỦY
UN
10

Phụ lục kèm theo Quyết định số 98 /QĐ-TĐTS ngày 27 tháng 4 năm 2016

BẢNG TỔNG HỢP KHLCNT CÁC GÓI THẦU CLIP GIAI ĐOẠN NHÂN RỘNG (NGUỒN VỐN WB) ĐỢT 1 NĂM 2016
DỰ ÁN THỦY ĐIỆN TRUNG SON

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Mã hiệu gói thầu	Tên gói thầu	Giá gói thầu (bao gồm cả dự phòng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức đấu thầu	Thời gian tổ chức đấu thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Ghi chú
A	XÂY LẬP VÀ CUNG CẤP HÀNG HÓA		6.341,94							
I	Hợp phần III: Quản lý tác động Môi trường và Xã hội		6.341,94							
1	G-EMP-08C-1A	Mua giống cây trồng (CLIP giai đoạn nhân rộng đợt 1 năm 2016)	959,82	WB	Chào hàng cạnh tranh	Một giai đoạn, 01 túi hồ sơ	QII/2016	Trọn gói	04 tháng	
1.1	Lô số 1 (G-EMP-08C-1A/L1)	Mua hạt giống cây trồng các loại (CLIP giai đoạn nhân rộng đợt 1 năm 2016)	354,60							
1.2	Lô số 2 (G-EMP-08C-1A/L2)	Mua cây giống các loại (CLIP giai đoạn nhân rộng đợt 1 năm 2016)	605,22							
2	G-EMP-08C-2A	Mua giống vật nuôi (CLIP giai đoạn nhân rộng đợt 1 năm 2016)	2.067,12	WB	Chào hàng cạnh tranh	Một giai đoạn, 01 túi hồ sơ	QII/2016	Trọn gói	06 tháng	
2.1	Lô số 1 (G-EMP-08C-2A/L1)	Mua giống Gà (CLIP giai đoạn nhân rộng đợt 1 năm 2016)	1.267,20							
2.2	Lô số 2 (G-EMP-08C-2A/L2)	Mua giống Vịt Cổ Lũng (CLIP giai đoạn nhân rộng đợt 1 năm 2016)	15,40							
2.3	Lô số 3 (G-EMP-08C-2A/L3)	Mua giống Ngan lai (CLIP giai đoạn nhân rộng đợt 1 năm 2016)	160,38							
2.4	Lô số 4 (G-EMP-08C-2A/L4)	Mua Lợn giống (Lợn lai) (CLIP giai đoạn nhân rộng đợt 1 năm 2016)	584,54							
2.5	Lô số 5 (G-EMP-08C-2A/L5)	Mua Dê giống (CLIP giai đoạn nhân rộng đợt 1 năm 2016)	39,60							

STT	Mã hiệu gói thầu	Tên gói thầu	Giá gói thầu (bao gồm cả dự phòng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức đấu thầu	Thời gian tổ chức đấu thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Ghi chú
3	G-EMP-08C-3A	Mua giống vật nuôi tại địa phương (CLIP giai đoạn nhân rộng đợt 1 năm 2016)	326,48	WB	Đấu thầu công đồng	Một giai đoạn, 01 túi hồ sơ	Q1/2016	Trọn gói	06 tháng	
3.1	Lô số 1 (G-EMP-08C-3A/L1)	Mua đàn Ong giống (CLIP giai đoạn nhân rộng đợt 1 năm 2016)	110,88							
3.2	Lô số 2 (G-EMP-08C-3A/L2)	Mua giống Lợn nái địa phương (CLIP giai đoạn nhân rộng đợt 1 năm 2016)	136,40							
3.3	Lô số 3 (G-EMP-08C-3A/L3)	Mua giống Lợn cò địa phương (CLIP giai đoạn nhân rộng đợt 1 năm 2016)	44,00							
3.4	Lô số 4 (G-EMP-08C-3A/L4)	Mua chim Bồ câu giống (CLIP giai đoạn nhân rộng đợt 1 năm 2016)	35,20							
4	G-EMP-08C-4A	Mua vắc xin, thuốc và chế phẩm phục vụ chăn nuôi và dụng cụ thú y, tủ bảo quản thuốc và dụng cụ tiêm chích (CLIP giai đoạn nhân rộng đợt 1 năm 2016)	930,49	WB	Chào hàng cạnh tranh	Một giai đoạn, 01 túi hồ sơ	Q1/2016	Trọn gói	04 tháng	
5	G-EMP-08C-5A	Mua 05 tủ lạnh bảo quản vắc xin, thuốc và chế phẩm phục vụ chăn nuôi (CLIP giai đoạn nhân rộng đợt 1 năm 2016)	35,20	WB	Chào hàng cạnh tranh	Một giai đoạn, 01 túi hồ sơ	Q1/2016	Trọn gói	03 tháng	
6	G-EMP-08C-6A	Mua 08 tủ trung bày và đựng thuốc và chế phẩm phục vụ chăn nuôi (CLIP giai đoạn nhân rộng đợt 1 năm 2016)	17,60	WB	Đấu thầu công đồng	Một giai đoạn, 01 túi hồ sơ	Q1/2016	Trọn gói	04 tháng	
7	G-EMP-08C-7A	Mua thức ăn chăn nuôi (CLIP giai đoạn nhân rộng đợt 1 năm 2016)	516,24	WB	Chào hàng cạnh tranh	Một giai đoạn, 01 túi hồ sơ	Q1/2016	Trọn gói	06 tháng	
8	G-EMP-08C-8A	Mua phân bón các loại (CLIP giai đoạn nhân rộng đợt 1 năm 2016)	565,69	WB	Chào hàng cạnh tranh	Một giai đoạn, 01 túi hồ sơ	Q1/2016	Trọn gói	04 tháng	
9	G-EMP-08C-9A	Mua thuốc bảo vệ thực vật, thuốc trừ cỏ và dụng cụ phun thuốc (CLIP giai đoạn nhân rộng đợt 1 năm 2016)	141,27	WB	Chào hàng cạnh tranh	Một giai đoạn, 01 túi hồ sơ	Q1/2016	Trọn gói	04 tháng	

STT	Mã hiệu gói thầu	Tên gói thầu	Giá gói thầu (bao gồm cả dự phòng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức đấu thầu	Thời gian tổ chức đấu thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Ghi chú
10	G-EMP-08C-10A	Mua sắm máy bơm, vật tư (làm chuông, trại), dụng cụ, nông cụ sản xuất và chế biến (CLIP giai đoạn nhân rộng đợt 1 năm 2016)	115,39	WB	Chào hàng cạnh tranh	Một giai đoạn, 01 túi hồ sơ	QII/2016	Trọn gói	05 tháng	
11	G-EMP-08C-11A	Mua sắm máy nông cụ phục vụ chăn nuôi và chế biến (CLIP giai đoạn nhân rộng đợt 1 năm 2016)	606,65	WB	Chào hàng cạnh tranh	Một giai đoạn, 01 túi hồ sơ	QII/2016	Trọn gói	04 tháng	
11.1	Lô số 1 (G-EMP-08C-11A/L1)	Mua sắm 05 máy áp trứng phục vụ chăn nuôi (CLIP giai đoạn nhân rộng đợt 1 năm 2016)	27,50							
11.2	Lô số 2 (G-EMP-08C-11A/L2)	Mua sắm máy nông cụ phục vụ chế biến (CLIP giai đoạn nhân rộng đợt 1 năm 2016)	579,15							
12	G-EMP-08C-12A	Mua Vôi bột (CLIP giai đoạn nhân rộng đợt 1 năm 2016)	59,99	WB	Đấu thầu công đồng	Một giai đoạn, 01 túi hồ sơ	QII/2016	Trọn gói	06 tháng	
B	TƯ VẤN		1.626,00							
1	Hợp phần III: Quản lý tác động Môi trường và Xã hội		1.626,00							
1	C-EMP-04.2-A	Thực hiện kế hoạch đào tạo, tập huấn, tham quan, hội nghị cho các hoạt động cải thiện sinh kế cộng đồng (CLIP giai đoạn nhân rộng đợt 1 năm 2016)	1.626,00	WB	Thực chi, hội thảo	Không	Không	Theo đơn giá	08 tháng	
TỔNG CỘNG			7.967,94							

